

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 10/2021/HS-ST  
Ngày 31/03/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn B và Ông Nguyễn Văn T .

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 31/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 17/3/2021 đối với bị cáo:

**Ngân Văn D** , sinh năm 2000. Trú tại: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Ngân Văn D (Đã chết). Con bà: Hà Thị T , sinh năm 1981

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 24/10/2020, tạm giam ngày 27/10/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/10/2020, Bị cáo một mình đi bộ từ bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo đường mòn trên rừng lên bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để chặt cây nứa về làm ống điều.

Khi lên rừng thuộc bản Chim, xã Nhi Sơn, trong lúc đang chặt nứa thì thấy có một gói ni lon màu đen rơi ra từ gốc cây nứa, bị cáo nhặt lên mở gói ni lon ra xem thấy bên trong túi ni lon màu đen có một túi ni lon màu xanh, bên trong túi ni lon màu xanh có chứa các viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) và hai gói ma túy, trong đó một gói chứa Heroine và một gói chứa ma túy tổng hợp. Thấy số ma túy trên bị cáo đã lấy một viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) ra sử dụng, sau khi sử dụng xong bị cáo cầm số ma túy còn lại đi bộ xuống Quốc lộ 15C để về nhà ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát. Đến vườn mía thuộc bản Chim, xã Nhi Sơn, Bị cáo thấy có một túi ni lon màu trắng nên lấy túi ni lon màu trắng gói ma túy thay túi ni lon màu đen rồi tiếp tục đi bộ xuống Quốc lộ 15C để về nhà. Đến chợ thuộc bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Pù Nhi, BDBP tỉnh Thanh Hóa phát hiện nghi vấn và yêu cầu dừng lại để kiểm tra, ngay lập tức bị cáo đã thả một gói nhỏ xuống lề đường, tổ công tác Đoàn biên phòng đã yêu cầu bị cáo nhặt lên và kiểm tra phát hiện bên trong gói nhỏ ngoài cùng là một lớp ni lon màu trắng bên trong là một túi ni lon màu xanh đựng 168 (một sáu tám) viên nén màu hồng, hai viên nén màu xanh và hai gói nhỏ (trong đó một gói ni lon màu hồng đựng chất bột màu trắng dạng cục vụn, gói còn lại gói ni lon màu trắng đựng các hạt tinh thể màu trắng). Tổ công tác Đoàn biên phòng đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với và áp giải bị cáo về trạm kiểm soát Biên phòng Kéo Hượu, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để tiến hành làm việc. Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo một con dao nhọn có cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng thép dài 20cm; một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA có số IMEI là 357.342.088.718.999 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2834/PC09 ngày 26/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của Ngân Văn Đạt như sau:

- 168 ( một sáu tám) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 17,535g (mười bảy phẩy năm ba năm gam) loại: *Methamphetamine*.

- Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,009g (một phẩy không không chín gam) loại: *Heroin*.

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,476g (một phẩy bốn bảy sáu gam) loại: *Methamphetamine*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-ML ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên: Bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm n khoản 2 điều 249 của BLHS.

Xử phạt bị cáo, hình phạt chính: Từ **07** năm đến **07** năm **06** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là người nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

*Về vật chứng:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy, không kiềm chế được bản thân nên mua ma túy về sử dụng. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

**Ý kiến người bào chữa:** Tại phiên tòa, người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề trồng trọt tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Lời nói sau cùng:** Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ tổng lượng ma túy là **20,02g** (*Hai mươi phẩy không hai gam*) gồm Heroine và *Methamphetamine* nhằm mục đích cất giữ để sử dụng là nguy hiểm cho bản thân và xã hội, vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt*: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản

5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Sổ ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; Con dao có cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng thép dài 20cm; điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA có số IMEI là 357.342.088.718.999 đã qua sử dụng, tại phiên tòa, bị cáo xác định: dao và điện thoại đã cũ không còn giá trị sử dụng nên không nhận lại. HĐXX thấy, cần tịch thu tiêu hủy.

Sổ vật chứng nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông, dân tộc Mông đã mua ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, sự việc diễn ra lại không ai chứng kiến. Nên Cơ quan CSĐT không đủ cơ sở để xác minh để xử lý đối với người này.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về tội danh:** Tuyên: **Ngân Văn Đ** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**Về điều luật:** Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm n khoản 2 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

**Về hình phạt:**

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **06 (Sáu)** năm **06 (Sáu)** Tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**24/10/2020**).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung.

**Về tang vật:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tịch thu tiêu hủy:** Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký

ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Anh Tuấn và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 08/QĐ-VKS-ML, ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 22/TV-CCTHADS ngày 13/01/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

**Về án phí:** Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên:** Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

**Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THAHS TAND T. T.Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA Mường Lát;
- Trại TG-CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị T**